

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

3. Bà Lý Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường UBND xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/11/1982, tại Yên Bái; Nơi đăng ký HKTT: Bản DQ, xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Bản PL, xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Giàng A C (đã chết); con bà Phàng Thị C1; có vợ là Thào Thị G; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án HSST số 23/2009/HSST ngày 24/6/2009 của TAND tỉnh Hoà Bình xử phạt Giàng A D 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công: Bà Nguyễn Thị T - Luật sư Văn phòng Luật sư TH, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người chứng kiến:

Ông Trịnh Xuân C3, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ x, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại khu vực tổ x, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Giàng A D có hành vi vận chuyển trái phép ma túy, vật chứng thu giữ là 01 khối chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật có kích thước 16x10,5x2,5cm, bên ngoài được bọc bằng lớp nilon màu vàng cất giấu trong túi da màu đen đeo trên người. Khối chất bột màu trắng nêu trên D khai nhận là ma túy Heroine (Niêm phong A1); Ngoài ra còn thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia gắn sim số thuê bao 0327.618.300 (Niêm phong B1) và 01 chiếc túi da màu đen; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A D tại bản PL, CS, MC, Sơn La nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Ngay sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục mở niêm phong A1, cân xác định khối lượng ma túy thu giữ, lấy mẫu vật gửi trung cầu giám định kết quả như sau: Khối chất bột màu trắng có khối lượng 351,38 gam, đã tiến hành lấy mẫu trung cầu giám định ma túy gồm 0,918 gam (Niêm phong A2); số chất bột còn lại 350,462 gam lưu kho (Niêm phong A3).

Tại bản Kết luận Giám định số 1570 ngày 08/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 351,38 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2022, Giàng A D được một người nam giới tên V ở Thái Nguyên gọi điện thoại cho D thuê vận chuyển trái phép chất ma túy từ khu vực Bản ST, xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La mang về thành phố TN và hứa trả tiền công nên D đồng ý nhận lời. Theo sự chỉ dẫn của V, khoảng 17 giờ cùng ngày 29/9/2022 D một mình đến khu vực nêu trên và được một người nam giới không quen biết giao cho D chiếc túi da màu đen bên trong có 01 bánh Heroine, D nhận túi da chứa ma túy và đeo trên người rồi đón xe khách đi đến thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 04 giờ 30 ngày 30/9/2022 khi D đi đến khu vực tổ x, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm có: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 khối chất bột màu trắng là Heroine có khối lượng 351,38 gam; 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia gắn sim số thuê bao 0327.618.300 (Niêm phong B1); 01 chiếc túi da màu đen;

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTN-P1, ngày 09/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Giàng A D về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu: A2, A3, A4 và 01 túi da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản gì có giá trị.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 30/9/2022, Giàng A D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La đến khu vực tổ x, phường TT, thành phố TN thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ của Giàng A D gồm 01 bánh chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 351,38 gam, 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia gắn sim số thuê bao 0327.618.300 và 01 chiếc túi da màu đen.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các Điều luật quy định như sau:

Điều 250 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine...có khối lượng 100 gam trở lên”;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa có tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý, cụ thể:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu: A2, A3 và vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu A4; 01 túi da màu đen đã cũ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ, bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận vì vậy cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận, về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này: Đối với người nam giới tên V mà Giàng A D khai đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy trái phép nhưng D không biết họ tên đệm, địa chỉ của người này và người nam giới giao 01 bánh Heroine cho D để vận chuyển cho V nhưng D không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A D phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A D tù Chung thân. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A2**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Vũ Quang Huy và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,890 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu gói ký hiệu A2, vụ Giàng A D, sinh năm 1982 (phạm tội về ma túy);

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A3**, trên mép dán có chữ ký của Bùi Tuấn Anh, Giàng A D cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan

CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: 350,462 gam chất bột màu trắng. Lưu kho;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A4**, trên mép dán có chữ ký của Trịnh Xuân Cường, Giàng A D cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Bì niêm phong ban đầu;

+ 01 túi da màu đen đã qua sử dụng.

- **Tịch thu sung quỹ Nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu ĐT, trên mép dán có chữ ký của Quản Mỹ Hạnh, Vũ Quang Huy, Giàng A D, Đỗ Trung Kiên và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại Nokia màu đen tạm giữ của Giàng A D.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 10/01/2023 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Giàng A D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn